TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HSST

Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Khoa;

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên toà*: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1966 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực PT, phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị I (đã chết); Vợ: Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1970; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 40/2020/HSPT ngày 26/05/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Nhân thân:

- Bản án số 98/HSST ngày 21/09/1996 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và tội "Không chấp hành quyết định hành chính về lao động bắt buộc";

- Bản án số 18/HSPT ngày 28/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (chấp hành xong hình phạt ngày 30/04/2001);

- Bản án số 165/HSST ngày 19/09/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 40/HSST ngày 29/04/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2005);

- Bản án số 54 ngày 05/09/2006 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 27/06/2009);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/06/2021 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại*:

Bà Phan Thị D, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố D, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Quách Thị Bích T1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/06/2021, bị cáo Lê Văn H nhờ con dâu là Quách Thị Bích T1 điều khiển xe mô tô biển số 71B3-160.08 chở bị cáo đến chợ Sơn Đông ở ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tìm người quen mượn tiền. Đến nơi, bị cáo H xuống xe đi vào hẻm tìm người quen nhưng không gặp nên trở ra. Khi ra đến Quốc lộ 57C, bị cáo H phát hiện chị Phan Thị D đang ngồi bán dưa hấu cặp lề đường, kế bên có để 01 cái bóp màu đen, bên trong có số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win I8552 Ceramic White và giấy tờ tùy thân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo H lén lút đến gần ngồi phía sau lưng chị D, thò tay lấy bóp của chị D rồi lên xe cho T1 chở đi. Trên đường đi đến khu vực xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, bị cáo H ngồi sau mở bóp ra lấy tiền và điện thoại di động cất giữ và vứt bỏ lại bóp cùng giấy tờ bên trong ở ven đường. Sau đó, bị cáo H đem điện thoại bán cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với giá 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ :

- Thu giữ của bị cáo H:

+ 01 nón bảo hiểm màu nâu – trắng, phía trên trước mũ có ký hiệu HYUNDAI THANH CONG, phía trên hai bên mũ có ký hiệu HYUNDAI BẾN TRE.

+ Tiền Việt Nam: 6.125.000 đồng.

+ 01 áo khoác (áo gió) màu trắng.

- Thu giữ của Quách Thị Bích T1:

+ 01 xe mô tô biển số 71B3-160.08, màu đỏ, nhãn hiệu Future, số máy: JC54E3147133, số khung : RLHJC538XEZ095146.

+ Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 678/KL-HĐĐG ngày 10/08/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win I8552 Ceramic White, trị giá tài sản ngày 28/06/2021 là 100.000 đồng.

- 01 bóp bằng nhựa loại nữ, màu đen, kích thước 10cm x 20cm, trị giá tài sản ngày 28/06/2021 là 20.000 đồng.

- 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, bị hỏng một phần ở góc, dùng cho điện thoại di động Samsung Galaxy Win, trị giá tài sản ngày 28/06/2021 là 5.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo H không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả xe mô tô biển số 71B3-160.08 và 200.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu trắng và 01 nón bảo hiểm màu nâu – trắng, phía trên trước mũ có chữ "HYUNDAI THANH CONG", phía hai bên mũ có chữ "HYUNDAI BẾN TRE", do bị cáo H không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

+ Buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại D tổng số tiền là 5.625.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.125.000 đồng mà bị cáo H đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo H.

- Đối với Quách Thị Bích T1 không biết việc bị cáo H trộm cắp tài sản của người khác nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo H khai nhận vào vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/06/2021, bị cáo nhờ con dâu là T1 chở bị cáo đến chợ Sơn Đông ở ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tìm người quen mượn tiền nhưng không gặp. Khi về Quốc lộ 57C, bị cáo phát hiện chị D đang ngồi bán dưa hấu cặp lề đường, kế bên có để 01 cái bóp màu đen nên lén lút đến gần ngồi phía sau lưng chị D, thò tay lấy bóp của chị D, trong bóp có số tiền

5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win I8552 Ceramic White và giấy tờ tùy thân rồi lên xe cho T1 chở đi. Trên đường đi đến khu vực xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre, bị cáo ngồi sau mở bóp ra lấy tiền và điện thoại di động cất giữ và vứt bỏ lại bóp cùng giấy tờ bên trong ở ven đường. Sau đó, bị cáo đem điện thoại bán cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với giá 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Thị Bích T1 trình bày: Sáng ngày 28/6/2201, chị chở bị cáo H đến xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đi công việc theo yêu cầu của bị cáo. Chị không biết bị cáo trộm cắp tài sản, sau khi công an làm việc thì chị mới biết. Tài sản của chị bị công an thu giữ là 01 xe mô tô biển số 71B3-160.08 và số tiền 200.000 đồng đã được trả lại xong, chị không có yêu cầu gì khác. Chị được bị cáo tác động giao nộp số tiền tổng cộng là 6.125.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre để khắc phục hậu quả, chị không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, bị cáo H không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/06/2021 tại ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị D số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win I8552 Ceramic White có ốp lưng bằng nhựa, trị giá 105.000 đồng và 01 bóp bằng nhựa loại nữ, màu đen, trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của bị hại D là 5.625.000 đồng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 5.625.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội

“Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H được hưởng là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả xe mô tô biển số 71B3-160.08 và 200.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1.

Đối với 01 áo khoác màu trắng và 01 nón bảo hiểm màu nâu – trắng, phía trên trước mũ có chữ “HYUNDAI THANH CONG”, phía hai bên mũ có chữ “HYUNDAI BẾN TRE” của bị cáo H nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại D yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 5.500.000 đồng bị chiếm đoạt và hỗ trợ 3.000.000 đồng tiền mua điện thoại mới do không thu hồi được, tổng cộng là 8.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H không đồng ý hỗ trợ 3.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại D nên chỉ buộc bị cáo bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra. Như vậy, buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại D với tổng số tiền là 5.625.000 đồng. Số tiền 6.125.000 đồng mà bị cáo H đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre để khắc phục hậu quả, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo H.

[9] Đối với Quách Thị Bích T1 không biết việc bị cáo H trộm cắp tài sản của người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/06/2021.

2. Về xử ý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu trắng và 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu – trắng, phía trên trước mũ có chữ "HYUNDAI THANH CONG", phía hai bên mũ có chữ "HYUNDAI BẾN TRE".

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Thị D tổng số tiền là 5.625.000 (năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.125.000 (sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng mà bị cáo Lê Văn H đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo Lê Văn H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn H phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình